

Số: /KH-SKHCN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ - đợt 2 năm 2024

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng; số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 sửa đổi một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về hợp nhất Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng với Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn để thành lập Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao biên chế, số người làm việc và hợp đồng trong cơ quan, đơn vị và các hội đặc thù thuộc thành phố Hải Phòng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ;

Căn cứ công văn số 2907/SNV-CCVC ngày 14/11/2024 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Công văn số 1969/SKH-CN-VP ngày 29/10/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tuyển dụng viên chức;

Căn cứ cơ cấu và nhu cầu sử dụng viên chức,

Để kịp thời bổ sung đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn vào làm việc tại Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ theo đúng quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ - đợt 2 năm 2024 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

### **1. Mục đích:**

Tuyển dụng được những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, đáp ứng được yêu cầu việc làm tại Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*).

### **2. Yêu cầu:**

Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào Đề án vị trí việc làm của Trung tâm, các quy định về tuyển dụng viên chức. Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật. Lựa chọn được những người có đủ trình độ chuyên môn theo yêu cầu, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm cần tuyển, chức danh nghề nghiệp.

## **II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật viên chức ngày 15/11/2010 và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 22/9/2020 của Chính phủ.

1. Người có đủ điều kiện sau không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Những trường hợp không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

### **III. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG**

#### **1. Số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của Trung tâm:**

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao biên chế, số người làm việc và hợp đồng trong cơ quan, đơn vị và các hội đặc thù thuộc thành phố Hải Phòng năm 2024;

- Số lượng người làm việc được giao: 25;
- Số lượng người làm việc hiện có: 20;
- Số người làm việc chưa sử dụng: 05 (*Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm*).

#### **2. Số lượng viên chức cần tuyển dụng ở từng vị trí việc làm:**

Tổng số vị trí có nhu cầu tuyển dụng: 04 vị trí, số lượng cần tuyển dụng 05 người, cụ thể:

- Vị trí Nghiên cứu viên: 01 người;
- Vị trí Kỹ sư: 01 người;
- Vị trí chuyên viên về Thống kê: 02 người;
- Vị trí chuyên viên về Quản trị công sở: 01 người.

#### **3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:**

\* Yêu cầu chung: Có kỹ năng sử dụng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về quy định chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản).

\* Yêu cầu đối với từng vị trí

- Vị trí Nghiên cứu viên: 01 người có trình độ Đại học trở lên một trong các ngành: Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Công nghệ truyền thông, Quản lý khoa học và công nghệ, Kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế số.

- Vị trí Kỹ sư: 01 người có trình độ Đại học trở lên một trong các ngành: Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Trí tuệ nhân tạo, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Quản lý công nghệ thông tin, Quản lý Hệ thống thông tin.

- Vị trí chuyên viên về Thống kê: 02 người có trình độ Đại học trở lên một trong các ngành: Thống kê, Khoa học tính toán, Khoa học dữ liệu, Toán ứng dụng, Kế toán, Quản lý dự án.

- Vị trí chuyên viên về Quản trị công Sở: 01 người có trình độ Đại học trở lên một trong các ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Quản trị kinh doanh, Marketing, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống

thông tin quản lý, Quản lý Hệ thống thông tin, Quản trị văn phòng, Ngôn ngữ Anh.

#### **4. Đối tượng ưu tiên và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

Thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ, như sau:

##### **4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển**

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sỹ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sỹ quan dự bị đã đăng ký ngạch sỹ quan dự bị, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

**4.2.** Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 4.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

**1. Hình thức tuyển dụng:** Xét tuyển.

**2. Nội dung tổ chức xét tuyển:** (Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

Xét tuyển viên chức được thực hiện 02 vòng như sau:

**2.1. Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

**2.1. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thực hiện như quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

- Hình thức xét tuyển: Vấn đáp.

- Nội dung xét tuyển: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi;
- Thang điểm vấn đáp: 100 điểm.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.
- Đối với yêu cầu về trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực Việt Nam, trường hợp không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

### **3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức:**

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có các điều kiện sau: (theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP):

**3.1.** Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

**3.2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính tại mục 3.1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển dụng viên chức thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 theo quy định.

**3.3.** Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

### **1. Thông báo tuyển dụng (Điều 14, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).**

- Thời gian: Dự kiến trước 05/12/2024.
- Nội dung thông báo tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP gồm:
  - + Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
  - + Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển;
  - + Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;

+ Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận từ Phiếu đăng ký dự tuyển;

+ Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển.

- Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo các nội dung nêu trên.

Thông báo tuyển dụng viên chức được đăng tải công khai ít nhất 01 lần trên báo Hải Phòng; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đăng tải danh mục tài liệu môn nghiệp vụ chuyên ngành (thi vấn đáp vòng 2) trước 15/12/2024 trên cổng thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ.

## **2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (Điều 14, Nghị định định số 115/2020/NĐ-CP, phụ lục ban hành theo Nghị định 85/2023/NĐ-CP)**

- Người đăng ký dự tuyển nộp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (*Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, số 1 Phạm Ngũ Lão, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng*) hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian tiếp nhận: 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại mục 1.

- Lệ phí tuyển dụng theo quy định của pháp luật.

## **3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng**

Hội đồng tuyển dụng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, có nguyên tắc hoạt động, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định 85/2020/NĐ-CP. Thời gian dự kiến trước 05/12/2024.

## **4. Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển**

Do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 9, Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

## **5. Thành lập Ban đề thi và xây dựng đề thi kiểm tra sát hạch**

- Thành lập Ban đề thi theo Điều 3, Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ. Ban đề thi được thành lập trước 25/12/2024.

- Tổ chức xây dựng đề thi theo Quy định tại Điều 13, Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

Hoàn thành xong công tác xây dựng đề thi trước tổ chức thi vòng 02 ít nhất 01 ngày làm việc.

## **6. Thành lập Ban coi thi**

Do Chủ tịch Hội đồng thành lập gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban coi thi theo quy định tại Điều 4 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ. Ban coi thi được thành lập trước 31/12/2025.

## **7. Thành lập Ban kiểm tra, sát hạch và các bộ phận giúp việc khác của Hội đồng tuyển dụng**

### **7.1. Thành lập Ban kiểm tra, sát hạch**

Do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập để tổ chức việc vấn đáp vòng 2. Ban kiểm tra, sát hạch gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm tra, sát hạch theo quy định tại Điều 8, Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

Ban Kiểm tra sát hạch được thành lập trước 31/12/2025.

### **7.2. Thành lập Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng**

Do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập, dự kiến trước 05/12/2024.

Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

## **8. Thành lập Ban giám sát**

Do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Ban Giám sát được thành lập trước 05/12/2024.

## **9. Tổ chức xét tuyển**

- Dự kiến trước 24/01/2025 Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, niêm yết công khai tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ. *(Thời gian chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1).*

- Dự kiến chậm nhất ngày 11/02/2025 *(chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2)*, Hội đồng tuyển dụng tổ chức thi vòng 2.

- Địa điểm thi vòng 2: Trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng.

## **10. Thông báo kết quả**

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng viên chức dự kiến trước ngày 17/02/2024 *(chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2).*

- Trong thời hạn 10 ngày có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng (trước 26/02/2025), Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai quyết định công nhận kết quả tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

## **11. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

**11.1.** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; chứng nhận đối tượng ưu tiên, bảo hiểm xã hội (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

**11.2.** Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## **12. Thống nhất xếp lương**



Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo đúng yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ gửi kết quả trúng tuyển và dự kiến xếp lương thống nhất với Sở Nội vụ, thời gian dự kiến trong tháng 4 năm 2025.

### **13. Ký hợp đồng làm việc và nhận việc**

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ - đơn vị sử dụng viên chức đề biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ để ký hợp đồng làm việc và nhận việc.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Mức thu:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

**2. Kinh phí:** Giao Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở thực hiện đúng quy định.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giao Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ tổ chức thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức theo đúng quy định hiện hành, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch Tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ - đợt 2 năm 2024. Trong quá trình triển thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- UBNDTP (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Báo HP, Cổng TTĐTTP;
- Cổng Thông tin điện tử Sở KH&CN;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- TTTT, TK KH&CN (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Tuấn**

**PHỤ LỤC I**

**THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CƠ CẤU VIÊN CHỨC HIỆN CÓ MẶT THEO BIÊN CHẾ VÀ NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm	Lương hiện hưởng			Trình độ chuyên môn			Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Trình độ đào tạo	Chuyên môn, nghiệp vụ	Hệ đào tạo			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Lãnh đạo đơn vị (phân bổ 03 có mặt 03)</b>												
1	Hoà Quang Dự	18/9/1971		Giám đốc	01.002	6	6.1	Thạc sỹ /Đại học	Thạc sỹ Công nghệ thông tin Cử nhân vật lý	Tập trung	Anh C	Thạc sỹ	
2	Cần Ngọc Bảo	16/12/1976		Phó Giám đốc	01.002	2	4.74	Thạc sỹ /Đại học	Quản lý Hành chính công Cử nhân Luật	Tập trung	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
3	Phạm Trung Mến	22/6/1978		Phó Giám đốc	01.003	8	4.65	Thạc sỹ /Đại học	- Thạc sỹ Quản lý Kinh tế - Cử nhân Khoa học -chuyên ngành sư phạm Hóa. - Cử nhân Quản trị Kinh doanh.	Chính quy	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
<b>II</b>	<b>Phòng Hành Chính - Tổng hợp (phân bổ 07 có mặt 06)</b>												
1	Bùi Thị Thanh Mai		31/10/1971	Trưởng phòng	01.003	7	4.32	Đại học	Kinh tế	Tại chức	Anh B	Văn phòng	
2	Hoàng Quang Huy	08/10/1977		Phó Trưởng phòng	V.05.01.03	7	4.32	Thạc sỹ /Đại học	Thạc sỹ Quản lý Văn hóa Cử nhân Văn hoá du lịch	Chính quy	Anh C	Văn phòng	
3	Trần Thị Thuý Minh		07/12/1971	Kế toán viên	06.031	8	4.65	Đại học	Kế toán	Tại chức	Anh C	Văn phòng nâng cao	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm	Lương hiện hưởng			Trình độ chuyên môn			Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Trình độ đào tạo	Chuyên môn, nghiệp vụ	Hệ đào tạo			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Ngô Thị Vân Khánh		23/06/1980	Hành chính - văn phòng	01.003	7	4.32	Đại học	Kinh tế	Tại chức	Anh B	Văn phòng	
5	Nguyễn Thị Tâm		26/01/1981	Văn thư viên	01.003	6	3.99	Đại học	Kinh tế	Tại chức	Anh A	Văn phòng	
6	Vũ Xuân Tinh	11/10/1986		Chuyên viên	01.003	1	2.34x85%	Thạc sỹ/đại học	Thạc sỹ quản lý kinh tế; Cử nhân quản trị kinh doanh; Kỹ sư công nghệ thông tin	Chính quy	Tiếng Anh B1 khung tham chiếu châu Âu	Kỹ sư công nghệ thông tin	Tuyển dụng theo TB số 18/TB-HĐTD ngày 24/7/2024
<b>III</b>	<b>Phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông (phân bổ 08 có mặt 07)</b>												
1	Nguyễn Thị Lưu		24/10/1988	Phó Trưởng phòng phụ trách	V.05.01.03	4	3.33	Đại học	Văn học	Chính quy	Anh C	Văn phòng	
2	Nguyễn Thị Thom		12/01/1977	Nghiên cứu viên	V.05.01.03	7	4.32	Đại học	Ngữ Văn	Chính quy	Anh B	Văn phòng	
3	Vũ Đắc Việt	01/01/1984		Nghiên cứu viên	V.05.01.03	4	3.33	Đại học	Ngữ văn địa lý	Chính quy	Anh C	B	
4	Trần Văn Hùng	09/8/1994		Chuyên viên	01.003	2	2.67	Đại học	Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	Chính quy	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
5	Bùi Quang Huy	08/3/1969		Kỹ sư	V.05.02.07	9	4.98	Đại học	Tin học	Mở rộng	Anh A	Cử nhân	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm	Lương hiện hưởng			Trình độ chuyên môn			Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Trình độ đào tạo	Chuyên môn, nghiệp vụ	Hệ đào tạo			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
6	Vũ Đức Hùng	20/02/1980		Kỹ sư	V.05.02.07	7	4.32	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	Anh B	Kỹ sư	
7	Nguyễn Thị Diệu Linh		02/4/1983	Nghiên cứu viên	V.05.01.03	1	2.34x 85%	Đại học	Cử nhân tiếng Trung Quốc	Chính quy	Chứng chỉ tiếng Anh C, Cử nhân Tiếng Trung Quốc	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tuyển dụng theo TB số 18/TB-HĐTD ngày 24/7/2024
<b>IV</b>	<b>Phòng Thống kê - Tư liệu và Nghiên cứu ( phân bổ 07 có mặt 04)</b>												
1	Trần Thị Phụng		02/02/1985	Trưởng phòng	V.05.01.03	6	3.99	Thạc sỹ/ Đại học	Thạc sỹ Quản lý công nghệ Cử nhân Thông tin thư viện	Chính quy	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	
2	Vũ Thị Thành		11/01/1984	Phó trưởng phòng	V.05.01.03	6	3.99	Đại học	Văn hoá	Chính quy	Anh B	Văn phòng	
3	Đinh Thị Thủy		02/6/1988	Nghiên cứu viên	V.05.01.03	4	3.33	Đại học	Văn hóa	Chính quy	Anh C	Văn phòng	
4	Nguyễn Thuỳ Dương		16/12/1987	Kỹ sư	V.05.02.07	4	3.33	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	Anh B	Đại học	

## PHỤ LỤC II

## NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN, THÔNG KÊ KH&amp;CN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên Phòng chuyên môn	Biên chế được phân bổ	Biên chế có mặt	Biên chế chưa thực hiện hết	Số lượng đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm hiện có	Đề nghị của đơn vị	Yêu cầu của vị trí tuyển dụng tại Đề án VTVL đã được UBND thành phố phê duyệt	Hình thức tuyển dụng	Môn nghiệp vụ chuyên ngành tham gia xét tuyển	Ghi chú
<b>Số người làm việc được giao năm 2024: 25 người; số có mặt 20 người; Đề nghị tuyển dụng 05 người</b>											
<b>I</b>	<b>Lãnh đạo đơn vị</b>	<b>03</b>	<b>03</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
1	Giám đốc	01	01	0	0						
2	Phó Giám đốc	02	02	0	0						
<b>II</b>	<b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>	<b>07</b>	<b>06</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	+ Trưởng phòng : 01 người + Phó trưởng phòng: 01 người + Kế toán: 01 người + Hành chính Văn phòng: 01 người + Văn thư viên: 01 người + Chuyên viên về tổng hợp: 01 người + Chuyên viên về quản trị công sở: 01 người (vị trí còn thiếu: <b>01 người</b> )	01 người vị trí chuyên viên về quản trị công sở	Trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: kinh doanh và quản lý; nhân văn; kỹ thuật; máy tính và công nghệ thông tin, khoa học chính trị và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Xét tuyển	Khoa học công nghệ	

STT	Tên Phòng chuyên môn	Biên chế được phân bổ	Biên chế có mặt	Biên chế chưa thực hiện hết	Số lượng đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm hiện có	Đề nghị của đơn vị	Yêu cầu của vị trí tuyển dụng tại Đề án VTVL đã được UBND thành phố phê duyệt	Hình thức tuyển dụng	Môn nghiệp vụ chuyên ngành tham gia xét tuyển	Ghi chú
III	Phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông	08	07	01	01	Trưởng phòng: 0 người + Phó trưởng phòng phụ trách có mặt: 01 người + Nghiên cứu viên có mặt: 03 người + Kỹ sư có mặt: 02 người ( <b>vị trí còn thiếu: 01 người</b> )	01 người vị trí kỹ sư	Trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: kỹ thuật, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, quản lý khoa học và công nghệ và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Xét tuyển	Khoa học Công nghệ	
IV	Phòng Thống kê - Tư liệu và nghiên cứu	07	04	03	03	+ Trưởng phòng: 01 người + Phó trưởng phòng: 01 người + Kỹ sư có mặt: 01 người + Nghiên cứu viên: 02 người ( <b>vị trí còn thiếu 01 người</b> ) + Chuyên viên về thống kê: 02 người ( <b>vị trí còn thiếu 02 người</b> )	01 người vào vị trí Nghiên cứu chuyên viên	Trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: Báo chí và thông tin, khoa học xã hội và hành vi, nhân văn, quản lý khoa học và công nghệ và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Xét tuyển		
							02 người vào vị trí chuyên viên Thống kê	Trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: Toán và thống kê, kinh doanh và quản lý và một số chuyên ngành khác phù hợp.	Xét tuyển		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	<b>20</b>	<b>05</b>	<b>05</b>						

## PHỤ LỤC III

## NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN, THÔNG KÊ KH&amp;CN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Vị trí việc làm	Biên chế được phân bổ năm 2024	Biên chế hiện có	Biên chế chưa thực hiện hết	Nhu cầu tuyển dụng viên chức	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng	Số người sau tuyển dụng	Ghi chú
A	B	I	2	3=I-2	4<=3	5	6	7
I	Vị trí việc làm Lãnh đạo, quản lý	09	08	01	0			
1	Giám đốc Trung tâm	01	01	0	0			
2	Phó Giám đốc	02	02	0	0			
3	Trưởng phòng	03	02	01	0			
3.1	Trưởng phòng HC-TH	01	01	0	0			
3.2	Trưởng phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông	01	0	01	0			<i>Trưởng phòng do Phó Trưởng phòng phụ trách chờ kiện toàn từ nguồn nhân sự tại chỗ</i>
3.3	Trưởng phòng Thống kê - Tư liệu và nghiên cứu	01	01	0	0			
4	Phó Trưởng phòng	03	03	0	0			
4.1	Phó Trưởng phòng HC-TH	01	01	0	0			

TT	Vị trí việc làm	Biên chế được phân bổ năm 2024	Biên chế hiện có	Biên chế chưa thực hiện hết	Nhu cầu tuyển dụng viên chức	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng	Số người sau tuyển dụng	Ghi chú
A	B	I	2	3=I-2	4<=3	5	6	7
4.2	Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông	01	01	0	0			
4.3	Phó Trưởng phòng Thống kê - Tư liệu và nghiên cứu	01	01	0	0			
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>	<b>09</b>	<b>07</b>	<b>02</b>	<b>02</b>			
1	Nghiên cứu viên	05	04	01	01	Có kỹ năng sử dụng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về quy định chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản). Có trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Công nghệ truyền thông, Quản lý khoa học và công nghệ, Kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế số.	05	
2	Kỹ sư	04	03	01	01	Có kỹ năng sử dụng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Có kỹ năng sử dụng	04	



TT	Vị trí việc làm	Biên chế được phân bổ năm 2024	Biên chế hiện có	Biên chế chưa thực hiện hết	Nhu cầu tuyển dụng viên chức	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng	Số người sau tuyển dụng	Ghi chú
A	B	1	2	3=1-2	4<=3	5	6	7
						công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về quy định chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản). Có trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Trí tuệ nhân tạo, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Quản lý công nghệ thông tin, Quản lý Hệ thống thông tin.		
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	07	05	02	03			
1	Chuyên viên về thống kê	02	01	01	02	Có kỹ năng sử dụng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về quy định chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản). Có trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: Thống kê, Khoa học tính toán, Khoa học dữ liệu, Toán ứng dụng, Kế toán, Quản lý dự án.	03	

TT	Vị trí việc làm	Biên chế được phân bổ năm 2024	Biên chế hiện có	Biên chế chưa thực hiện hết	Nhu cầu tuyển dụng viên chức	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng	Số người sau tuyển dụng	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1-2</i>	<i>4&lt;=3</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
2	Chuyên viên về hành chính-văn phòng	01	01	0	0			
3	Chuyên viên về tổng hợp	01	01	0	<b>0</b>			
4	Chuyên viên về quản trị công sở	01	0	01	<b>01</b>	Có kỹ năng sử dụng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về quy định chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản). Có trình độ Đại học trở lên một trong các nhóm ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Quản trị kinh doanh, Marketing, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý Hệ thống thông tin, Quản trị văn phòng, Ngôn ngữ Anh.	01	
5	Kế toán viên	01	01	0	0			
6	Văn thư viên	01	01	0	0			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	<b>20</b>	<b>05</b>	<b>05</b>			